

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

Về việc tổ chức tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV năm 2019 thuộc UBND các huyện, thành phố

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ Công văn 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội từ 2015 trở về trước;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Kế hoạch số 1338/KH-UBND ngày 23/9/2011 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" tại tỉnh Hà Nam;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV năm 2019 thuộc UBND các huyện, thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 (*đối với giáo viên dạy các môn văn hóa ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên*), giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV- Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV- Mã số V.07.02.06 đủ số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng giáo viên phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

- Căn cứ chỉ tiêu biên chế giáo viên được UBND tỉnh giao năm 2019 và số biên chế dự kiến cắt giảm năm 2020, số lượng giáo viên hiện có ở các cấp học (*tại thời điểm 31/12/2019*), UBND các huyện, thành phố đề xuất nhu cầu tuyển dụng giáo viên ở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, cấp trung học cơ sở, cấp tiểu học, cấp mầm non theo đúng nhu cầu số lượng, cơ cấu bộ môn;

- Số lượng giáo viên xét tuyển theo trình tự của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là xét tuyển theo trình tự*) = Tổng số giáo viên cần tuyển dụng - Số giáo viên được xét tuyển đặc cách.

- Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, UBND các huyện chỉ đề xuất số lượng giáo viên đủ điều kiện xét tuyển đặc cách theo Công văn 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ.

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Nam trước ngày có thông báo tuyển dụng;

b) Tuổi đời dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển: Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15, giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV- Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV- Mã số V.07.02.06.

2. Điều kiện cụ thể

2.1. Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ

a) Giáo viên trung học phổ thông hạng III

Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.

b) Giáo viên trung học cơ sở hạng III

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên. Đối với người tốt nghiệp trình độ cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Người dự tuyển giáo viên dạy các môn Toán học, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý...yêu cầu được đào tạo để giảng dạy liên môn, người dự tuyển được lựa chọn 01 trong 02 môn đã được đào tạo để đăng ký dự tuyển vào môn học có chỉ tiêu tuyển dụng, đăng ký dự tuyển ở môn nào thì làm bài thực hành ở môn đó. Căn cứ vào thực trạng đội giáo viên còn thiếu theo cơ cấu môn học, UBND các huyện, thành phố quyết định lựa chọn liên môn.

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy môn Toán học yêu cầu có chuyên ngành: Toán - Lý, Toán - Hóa, Toán - Tin... và làm bài thực hành môn Toán học;

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy môn Vật lý yêu cầu có chuyên ngành: Toán - Lý, Lý - Hóa... và làm bài thực hành môn Vật lý;

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy môn Ngữ văn yêu cầu có chuyên ngành: Văn - Sử, Văn - Địa, Văn - Nhạc... và làm bài thực hành môn Ngữ văn;

+ Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy môn Địa lý yêu cầu có chuyên ngành: Văn - Địa, Địa - Sử... và làm bài thực hành môn Địa lý;

...

- Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy các môn: Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Thể dục không nhất thiết phải có trình độ đào tạo liên môn. Người đăng ký dự tuyển giáo viên dạy Tiếng Anh yêu cầu phải có năng lực ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Giáo viên tiểu học hạng IV

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm tiểu học hoặc Trung cấp sư phạm

các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

- Đối với người dự tuyển giáo viên Tiếng Anh tiểu học yêu cầu có trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và có chứng chỉ sư phạm Tiếng Anh tiểu học.

d) Giáo viên mầm non hạng IV

Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

2.2. Trình độ ngoại ngữ: Có một trong các trình độ sau đây:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên, đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên đối với giáo viên trung học phổ thông hạng III, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ A trở lên, đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; có trình độ B trở lên đối với giáo viên trung học phổ thông hạng III, theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 hoặc có trình độ A1 trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; có trình độ A2 trở lên, đối với giáo viên trung học phổ thông hạng III, theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ, chứng nhận quốc tế còn hạn sử dụng như TOEFL, TOEIC, IELTS, FCE hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ trở lên.

- Đối với người dự tuyển môn Tiếng Anh, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt một trong các trình độ nêu trên.

2.3. Trình độ tin học: Có một trong các trình độ sau đây:

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có chứng chỉ tin học ứng dụng A,B,C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*thời gian mở lớp đào tạo trước ngày 10/8/2016*);

- Có chứng chỉ IC3 hoặc chứng chỉ ICDL hoặc có bằng trung cấp Tin học trở lên.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người

hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2;

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng:

Xét tuyển đặc cách và xét tuyển theo trình tự;

2. Nội dung và hình thức xét tuyển đặc cách

2.1. Đối tượng được xét tuyển đặc cách: Theo quy định tại điểm 2, Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ, đảm bảo yêu cầu sau:

- Phải trong chỉ tiêu biên chế được giao theo Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh;

- Có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng;

- Hiện đang hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giáo viên năm học 2019-2020 hoặc đã hợp đồng lao động trong năm học 2018-2019; có thời gian ký hợp đồng lao động làm công việc giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các huyện, thành phố trước ngày 31/12/2015 (*hợp đồng lao động do Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ký hoặc do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ký theo ủy quyền nhưng phải trong danh sách phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Thời gian hợp đồng lao động phải đảm bảo liên tục trong các năm học: 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019; trường hợp đơn vị ký hợp đồng lao động theo năm học (9 tháng) được tính liên tục theo năm học; không tính thời gian chấm dứt hợp đồng lao động để xét tuyển giáo viên năm 2017 và thời gian giáo viên hợp đồng lao động nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội).*

- Có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Giáo viên được đào tạo đơn môn theo chương trình giảng dạy cấp trung học cơ sở được xét đặc cách nếu đủ điều kiện xét tuyển đặc cách nêu trên.

2.2. Hình thức thực hiện

- UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát đối tượng giáo viên đủ điều kiện xét tuyển đặc cách; tiến hành thu hồ sơ, thành lập Hội đồng xét tuyển để xét tuyển đặc cách giáo viên. Trường hợp số lượng giáo viên (*theo môn học*) đủ điều kiện xét tuyển đặc cách ít hơn hoặc bằng chỉ tiêu cần tuyển dụng thì xét hồ sơ để xác định người trúng tuyển.

- Trường hợp số lượng giáo viên (*theo môn học*) đủ điều kiện xét tuyển đặc cách nhiều hơn chỉ tiêu cần tuyển dụng thì Hội đồng xét tuyển thành lập Ban Kiểm tra sát hạch, tiến hành kiểm tra sát hạch, tính điểm để xếp thứ tự xét trúng tuyển. Hình thức kiểm tra sát hạch do Hội đồng xét tuyển của huyện, thành phố quyết định.

+ Điểm xét tuyển: Là điểm kiểm tra sát hạch + Điểm ưu tiên theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (nếu có), nội dung cụ thể tại mục IV Kế hoạch này.

+ Người trúng tuyển là người có điểm xét tuyển cao hơn, lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu cần tuyển dụng.

- Đối với giáo viên đang hợp đồng lao động ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Trường hợp số lượng giáo viên (*theo môn học*) đủ điều kiện xét tuyển đặc cách nhiều hơn chỉ tiêu cần tuyển dụng thì UBND các huyện đề nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo cử người có đủ tiêu chuẩn tham gia Ban Kiểm tra sát hạch để tổ chức sát hạch và xét trúng tuyển.

- Giáo viên không trúng tuyển xét tuyển đặc cách, được nộp hồ sơ dự xét tuyển theo trình tự vào vị trí còn chỉ tiêu tuyển dụng trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện toàn bộ quy trình xét tuyển đặc cách giáo viên ở các cấp học đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định của Bộ Nội vụ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Nội dung và hình thức xét tuyển theo trình tự

- Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố tổ chức xét tuyển cùng thời điểm (*cùng thời gian thu hồ sơ, cùng thời gian kiểm tra, cùng công bố kết quả xét tuyển*).

Xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

3.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

3.2. Vòng 2

- Người dự xét tuyển làm bài thực hành viết trên giấy, thể hiện trình độ hiểu biết chung, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển.

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian làm bài thực hành: 150 phút.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng danh mục tài liệu ôn tập, phát hành tài

liệu ôn tập và ra đề bài thực hành. Nội dung bài thực hành của mỗi môn học thống nhất trên toàn tỉnh.

3.3. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm bài thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm bài thực hành cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng ở từng môn học của từng huyện, thành phố.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thực hành cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định người trúng tuyển.
- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.4. Quy chế và Nội quy xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

- UBND các huyện, thành phố thành lập Hội đồng xét tuyển theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Hội đồng xét tuyển thực hiện các nội dung đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố quyết định thành lập Ban Kiểm tra phiếu dự tuyển và hồ sơ đăng ký dự tuyển; Ban Kiểm tra thực hành và các Tiểu ban: coi, làm phách, chấm bài kiểm tra thực hành.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển, Ban Kiểm tra phiếu dự tuyển và hồ sơ đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra thực hành thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

- Hội đồng xét tuyển của các huyện, thành phố hợp đồng với Sở Giáo dục và Đào tạo về số lượng đề thực hành ở từng môn học và theo từng phòng kiểm tra thực hành.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển do Hội đồng xét tuyển của các huyện, thành phố phát hành gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*).

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (*theo mẫu*) có dán ảnh 4x6 và xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao hợp lệ (*có công chứng hoặc chứng thực*): Giấy khai sinh; Căn cước công dân; Bằng tốt nghiệp, Bảng điểm kết quả học tập; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (*đối với người dự tuyển không học chuyên ngành sư phạm*).

Trường hợp người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng.

- Bản sao hợp lệ (*công chứng hoặc chứng thực*) Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (*quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe*).

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (*nếu có*) kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên của người được cấp (*công chứng hoặc chứng thực*).

- Hai phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

Các loại hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự như trên, đựng trong túi hồ sơ (*theo mẫu*).

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng tính chung trên địa bàn tỉnh. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển từ 02 vị trí hoặc ở 02 Hội đồng tuyển dụng trở lên, nếu bị phát hiện sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

2. Thông báo tuyển dụng, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

- UBND các huyện, thành phố thông báo tuyển dụng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam, Cổng thông tin điện tử của các đơn vị: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố; niêm yết công khai tại trụ sở Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố.

- Người dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ, không nhận hồ sơ do người khác nộp thay, không nhận hồ sơ của người bị dị tật về hình thể hoặc phát âm tiếng Việt không chuẩn.

- Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho người không trúng tuyển.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Phí dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Chi từ nguồn ngân sách: Nếu phí dự tuyển thu được không đủ chi cho việc tổ chức xét tuyển giáo viên thì Hội đồng xét tuyển lập dự trù kinh phí báo cáo UBND các huyện, thành phố cấp bổ sung từ nguồn ngân sách của địa phương. Nội

dung chi thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Kinh phí thực hiện nội dung ra đề thực hành: Trên cơ sở số người đăng ký dự tuyển, Hội đồng xét tuyển của các huyện, thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo dự trù và thống nhất kinh phí.

Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố hợp đồng với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc ra đề và nhân bản đề thực hành cho từng người dự tuyển.

IX. THỜI GIAN, CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 29/11 đến ngày 03/12/2019, UBND các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch xét tuyển (*thể hiện cả 02 nội dung xét tuyển đặc cách và xét tuyển theo trình tự*) gửi về Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Từ ngày 03/12 đến ngày 06/12/2019, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn Kế hoạch xét tuyển của các huyện, thành phố.

1.1. Đối với xét tuyển đặc cách

- Từ 29/11/2019 đến ngày 03/12/2019, UBND các huyện thành phố rà soát các đối tượng giáo viên đủ điều kiện xét tuyển đặc cách, để xác định số lượng giáo viên xét tuyển đặc cách;

- Từ 07/12/2019 đến ngày 20/12/2019, UBND các huyện, thành phố thành lập Hội đồng xét tuyển, tổ chức xét tuyển, báo cáo Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn kết quả xét tuyển;

- Từ 21/12/2019 đến 25/12/2019, UBND các huyện, thành phố dự kiến và thống nhất phương án xếp lương của giáo viên trúng tuyển với Sở Nội vụ; ký hợp đồng làm việc với giáo viên trúng tuyển;

- Từ 01/01/2020, giáo viên trúng tuyển nhận công tác tại đơn vị.

1.2. Đối với xét tuyển theo trình tự

- Ngày 06/12/2019, Sở Giáo dục và Đào tạo phát hành tài liệu ôn tập.

- Ngày 07/12/2019, UBND các huyện, thành phố:

+ Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, trên Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam;

+ Gửi thông báo xét tuyển về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo*);

Từ ngày 07/12/2019 đến 17h00' ngày 06/01/2020, UBND các huyện, thành phố phát hành hồ sơ và thu hồ sơ xét tuyển.

- Ngày 07/01/2020: UBND các huyện, thành phố thành lập Hội đồng xét tuyển, Hội đồng xét tuyển của các huyện, thành phố:

+ Thành lập Ban Kiểm tra phiếu dự tuyển và hồ sơ đăng ký dự tuyển, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký ở

phiếu dự tuyển;

+ Niêm yết công khai danh sách những người đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2: công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết công khai tại trụ sở của Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố để người dự tuyển đối chiếu thông tin; tiếp nhận phản ánh và điều chỉnh, sửa chữa những sai sót thông tin của người dự xét tuyển (nếu có).

- Từ ngày 08/01/2020 đến 11/01/2020: Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố:

+ Lập danh sách người dự tuyển theo các phòng kiểm tra thực hành; thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra thực hành đối với người dự tuyển;

+ Gửi biểu tổng hợp số lượng người dự tuyển ở từng môn học, theo từng phòng kiểm tra thực hành về Ban ra đề thực hành của Sở Giáo dục và Đào tạo để bố trí đề thực hành đến từng người dự tuyển;

+ Thành lập Ban Kiểm tra thực hành, Tiểu ban coi kiểm tra thực hành.

- Ngày 07/01/2020: Ban ra đề thực hành của Sở Giáo dục và Đào tạo bắt đầu làm việc (Ban ra đề thực hành làm việc tại địa điểm cách ly có giám sát của công an tỉnh).

- Ngày 11/01/2020, Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố:

+ Niêm yết danh sách người dự tuyển tại các phòng kiểm tra thực hành.

+ Tập trung người dự tuyển, phổ biến nội quy buổi kiểm tra thực hành.

+ Nhận đề thực hành tại Ban ra đề thực hành của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 12/01/2020 (Chủ nhật) từ 8h00', Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra thực hành đối với người dự xét tuyển.

- Từ ngày 13/01/2020 đến ngày 15/01/2020: Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố:

+ Thành lập Tiểu ban phách; Tiểu ban chấm bài thực hành;

+ Tổ chức đọc phách, chấm và lên điểm bài thực hành;

(địa điểm đọc phách, chấm bài thực hành và lên điểm thực hiện tập trung, cách ly, có bảo vệ của Công an huyện, thành phố).

+ Tổng hợp kết quả xét tuyển của người dự xét tuyển bao gồm điểm bài thực hành, điểm ưu tiên (nếu có).

+ Thông báo điểm xét tuyển đối với người dự tuyển.

- Từ ngày 03/02/2020 đến 06/02/2020: Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố nhận đơn phúc khảo (nếu có);

- Từ ngày 07/02/2020 đến ngày 08/02/2020: Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố thành lập Ban chấm phúc khảo; chấm và công bố kết quả phúc khảo (nếu có).

- Từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020: UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả xét tuyển về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Từ ngày 13/02/2020 đến ngày 17/02/2020: Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn kết quả trúng tuyển.

- Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 19/02/2020: Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố thông báo kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển.

- Từ ngày 20/02/2020 đến ngày 21/02/2020: người trúng tuyển mang theo bản gốc văn bằng, chứng chỉ, bản xác nhận quá trình đóng Bảo hiểm xã hội do BHXH huyện, thành phố cấp (*đối với người dự tuyển có quá trình công tác đúng với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển, tham gia đóng BHXH*); giấy tờ liên quan quy định trong hồ sơ dự tuyển để đối chiếu. Người có hồ sơ dự tuyển giả mạo hoặc không khớp với hồ sơ gốc sẽ bị huỷ kết quả xét tuyển.

- Từ ngày 21/02/2020 đến 28/02/2020: UBND các huyện, thành phố dự kiến và thống nhất phương án xếp lương của giáo viên trúng tuyển với Sở Nội vụ. Ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển.

- Ngày 01/3/2020, người trúng tuyển về nhận nhiệm vụ tại các đơn vị.

2. Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị

2.1. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch xét tuyển giáo viên của huyện, thành phố;
- Thành lập Hội đồng xét tuyển giáo viên;
- Chỉ đạo Hội đồng xét tuyển thực hiện các quy trình của kỳ xét tuyển giáo viên của đơn vị mình đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy ở các nhà trường đảm bảo đúng quy định.

2.2. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:
 - + Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện quy trình xét tuyển;
 - + Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập 6 Ban Giám sát để giám sát việc thực hiện quy trình xét tuyển ở 6 huyện, thành phố;
- Thẩm định kết quả trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn;
- Thống nhất với các huyện, thành phố về phương án xếp lương cho người trúng tuyển.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kế hoạch xét tuyển của các huyện, thành phố;
- Chủ trì hướng dẫn quy trình coi, làm phách, chấm bài thực hành cho Hội đồng xét tuyển các huyện, thành phố;
- Chủ trì xây dựng danh mục tài liệu và phát hành tài liệu ôn tập; ra đề bài thực hành cho các môn học (*bao gồm đề chính thức, đề dự phòng, đáp án và hướng dẫn chấm bài thực hành cụ thể, chi tiết*).

- Cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn giám sát kỳ xét tuyển ở các huyện, thành phố.

2.4. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện quy trình xét tuyển, tổng hợp thông tin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn giám sát kỳ xét tuyển ở các huyện, thành phố.

2.5. Công an tỉnh

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh;
- Chỉ đạo các Phòng chuyên môn có liên quan và Công an huyện, thành phố bảo đảm an ninh trật tự, công tác bảo mật việc ra đề, đọc phách, chấm điểm bài thực hành và các quy trình nghiệp vụ của kỳ xét tuyển giáo viên.

2.6. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam

Thông tin, tuyên truyền nội dung Kế hoạch này để người có nhu cầu dự tuyển và nhân dân biết và đăng ký dự tuyển.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3250/KH-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức tuyển dụng giáo viên trung học sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Nam; Đài PT&TH Hà Nam;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Cẩm